

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Add: Tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Tel: +84-942092662 Fax:
Email: info@icap.vn Website: www.ptic.vn

Số: 06 /TB-iCap

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TPHCM

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh

Tổ chức niêm yết : Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital
Mã chứng khoán : PTC
Địa chỉ : Phòng 1006, tầng 10, tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành,
phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
Điện thoại : 0942092662 Fax:

Loại thông tin công bố: 24h 72h bất thường theo yêu cầu
✗ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital công bố Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 năm 2023 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 ký ngày 30 tháng 01 năm 2024

Thông tin đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital tại đường dẫn: <http://www.ptic.vn> chuyên mục **Thông tin tài chính**.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như k/g;
- Lưu VT, TK.



NGUYỄN THÀNH CÔNG

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ ICAPITAL



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

QUÝ IV NĂM 2023

Hà Nội, tháng 01 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ báo quý IV năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

ĐVT: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
a- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		173.271.477.924	171.747.930.818
(100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)				
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	19.400.501.065	5.685.078.379
1. Tiền	111		14.719.612.346	4.089.813.605
2. Các khoản tương đương tiền	112		4.680.888.719	1.595.264.774
II- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	99.500.476.267	100.824.592.509
1. Chứng khoán kinh doanh	121		63.466.173.323	116.068.221.256
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		-1.965.697.056	-35.243.628.747
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		38.000.000.000	20.000.000.000
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		53.978.759.297	64.986.833.850
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		39.320.255.486	54.961.203.887
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		305.508.500	617.740.500
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		7.300.000.000	3.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.3	7.453.182.233	6.808.076.385
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		-400.186.922	-400.186.922
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139			
IV- Hàng tồn kho	140	V.5		
1. Hàng tồn kho	141			
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		391.741.295	251.426.080
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.11	182.923.796	53.580.000
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		52.084.276	41.112.857
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		156.733.223	156.733.223
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157			
5. Tài sản ngắn hạn khác	158			
B- TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		982.992.095.059	1.039.908.088.088
I. Các khoản phải thu dài hạn				
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		58.938.000	58.938.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212			
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213			
4. Phải thu về cho vay dài hạn	214			
5. Phải thu dài hạn khác	215		58.938.000	58.938.000
6. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219			

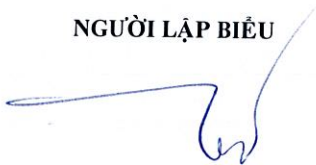


Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
II. Tài sản cố định	220		772.912.131.198	816.086.093.886
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	772.912.131.198	816.086.093.886
- Nguyên giá	222		862.011.314.303	862.011.314.303
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		-89.099.183.105	-45.925.220.417
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.9		
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8		
- Nguyên giá	228		378.200.000	378.200.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		-378.200.000	-378.200.000
III. Bất động sản đầu tư	230	V.10		
- Nguyên giá	231			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232			
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.6		
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241			
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242			
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	129.873.228.614	133.724.801.889
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		129.873.228.614	133.724.801.889
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		4.930.000.000	4.930.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		-4.930.000.000	-4.930.000.000
5. Các khoản đầu tư dài hạn khác	255			
VI. Tài sản dài hạn khác	260		80.147.797.247	90.038.254.313
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	19.342.376	147.821.462
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.19		
3. Tài sản dài hạn khác	268			
4. Lợi thế thương mại			80.128.454.871	89.890.432.851
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		1.156.263.572.983	1.211.656.018.906
Nguồn vốn				
A- NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		634.083.358.935	703.779.381.039
I- Nợ ngắn hạn	310		191.909.567.686	120.328.563.374
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		123.687.561.658	57.988.585.241
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312			
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	1.092.135.235	493.492.126
4. Phải trả người lao động	314		773.944.500	795.685.189
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	516.541.618	1.327.263.892
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316			
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.17		
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	22.474.822.438	22.063.331.805
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.12	43.256.000.000	37.551.642.884
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.18		
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		108.562.237	108.562.237
13. Quỹ bình ổn giá	323			
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324			

80
NG
P
AU
AP
HP


Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
II- Nợ dài hạn	330		442.173.791.249	583.450.817.665
1. Phải trả người bán dài hạn	331			98.021.026.416
2. Chi phí phải trả dài hạn	332			
3. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	333			
4. Phải trả nội bộ dài hạn	334			
5. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	335	V.17		
6. Phải trả dài hạn khác	336	V.16		
7. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	337	V.12	442.173.791.249	485.429.791.249
8. Trái phiếu chuyển đổi	338	V.13		
9. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	339	V.19		
10. Dự phòng phải trả dài hạn	340	V.18		
11. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	341			
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+420)	400		522.180.214.048	507.876.637.867
I- Vốn chủ sở hữu	410	V.20	522.180.214.048	507.876.637.867
1. Vốn góp chủ sở hữu	411		323.073.240.000	323.073.240.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		33.007.063.010	33.007.063.010
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413			
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414			
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		-702.929.619	-702.929.619
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416			
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417			
8. Quỹ đầu tư phát triển	418			
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419			
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		-13.390.274.174	-23.599.145.235
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-23.599.145.235	30.122.492.070
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		10.208.871.061	-53.721.637.305
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422			
13. Lợi ích cổ đông thiểu số			180.193.114.831	176.098.409.711
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	V.21		
1. Nguồn kinh phí	431			
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.156.263.572.983	1.211.656.018.906

NGƯỜI LẬP BIỂU



Đặng Thị Đoàn Trang

KÊ TOÁN TRƯỞNG



Trần Thị Len



Nguyễn Thành Công

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2024

CÔNG TỔNG GIÁM ĐỐC

CỔ PHẦN

ĐẦU TƯ

iCAPITAL

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ báo quý IV năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
QUÝ IV NĂM 2023**

ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	Quý IV		Lũy kế từ đầu năm tới cuối quý	
		Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5	6
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	36.734.431.832	34.502.683.752	107.687.159.564	69.249.089.173
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2				
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	36.734.431.832	34.502.683.752	107.687.159.564	69.249.089.173
4. Giá vốn hàng bán	11	13.187.703.781	18.676.282.899	50.719.544.900	46.083.254.647
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20	23.546.728.051	15.826.400.853	56.967.614.664	23.165.834.526
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.832.102.766	-4.152.756.875	13.556.033.665	33.488.472.998
7. Chi phí tài chính	22	11.583.530.175	26.987.034.541	34.571.436.924	92.957.164.911
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	9.987.884.198	11.484.647.415	46.546.098.183	34.891.312.465
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	-247.050.682	-10.700.472.714	-3.851.573.275	-10.805.524.509
9. Chi phí bán hàng	25				
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	4.542.669.794	940.186.980	16.584.620.403	13.636.925.257
11 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25))	30	9.005.580.166	-26.954.050.257	15.516.017.727	-60.745.307.153
12. Thu nhập khác	31	819.200	1.007.700.136	3.795.526	3.815.258.921
13. Chi phí khác	32	537.900.000	1.252.729.312	1.216.237.072	3.603.027.560
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	-537.080.800	-245.029.176	-1.212.441.546	212.231.361
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	8.468.499.366	-27.199.079.433	14.303.576.181	-60.533.075.792
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51				
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52				
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60	8.468.499.366	-27.199.079.433	14.303.576.181	-60.533.075.792
19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61	2.108.914.316	-30.221.231.113	10.208.871.061	-53.721.637.305
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	6.359.585.050	3.022.151.680	4.094.705.120	-6.811.438.487

NGƯỜI LẬP BIỂU

Đặng Thị Đoàn Trang

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Trần Thị Len

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2024

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thành Công

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ báo quý IV năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2023

Đơn vị tính: VND

Stt	Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
				Năm nay	Năm trước
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		14.303.576.181	-60.533.075.792
2.	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
-	Khấu hao tài sản cố định	02		43.173.962.688	40.303.056.298
-	Các khoản dự phòng	03		-33.277.931.691	30.303.906.005
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04			
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-1.944.338.734	2.377.151.760
-	Chi phí lãi vay	06		46.546.098.183	34.891.312.465
3.	<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		68.801.366.627	47.342.350.736
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09		10.814.179.338	-1.522.339.953
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10			
-	Tăng, giảm các khoản phải trả	11		25.512.695.484	-58.073.200.650
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12		-864.710	105.601.590
-	Tiền lãi vay đã trả	13		-46.546.098.183	-44.384.215.101
-	Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	14		34.602.047.933	-33.994.662.820
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15			-12.965.958.468
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16			
-	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17			
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		93.183.326.489	-103.492.424.666
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
-	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21			
-	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			163.636.364
-	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		-24.940.000.000	-6.100.000.000
-	Tiền thu hồi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	24		7.240.000.000	2.300.000.000
-	Tiền chi đầu tư ĐV khác	25		-32.322.000.000	-97.362.201.409
-	Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		2.000.000.000	70.659.065.978
-	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		6.105.739.081	3.376.929.227
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		-41.916.260.919	-26.962.569.840
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
				Năm nay	Năm trước
-	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	VII.1		38.468.892.977
-	Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành				
-	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		5.991.233.142	87.709.177.056
-	Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-43.542.876.026	-69.188.534.331
-	Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			
-	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-37.551.642.884	56.989.535.702
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		13.715.422.686	-73.465.458.804
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	5.685.078.379	79.150.537.183
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	19.400.501.065	5.685.078.379

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2024

NGƯỜI LẬP BIỂU



Đặng Thị Đoàn Trang

KẾ TOÁN TRƯỞNG TỔNG GIÁM ĐỐC




Trần Thị Len

Nguyễn Thành Công




CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ báo cáo Quý 4 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 4 NĂM 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xây lắp, tư vấn và đầu tư tài chính, quản lý vận hành các công ty con, công ty liên kết trong lĩnh vực điện gió.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong năm là: xây lắp, tư vấn và đầu tư tài chính, quản lý vận hành các công ty con, công ty liên kết trong lĩnh vực điện gió.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc nhóm Công ty

Nhóm Công ty bao gồm Công ty mẹ và 01 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ, được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

5a. Thông tin tái cấu trúc nhóm Công ty

Mua công ty con

Công ty mẹ đã mua thêm 7.553.800 cổ phần vào Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8, tăng tỷ lệ vốn nắm giữ tại công ty này từ 29,00% lên 50,10%. Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8 từ công ty liên kết thành công ty con kể từ ngày 17 tháng 3 năm 2022.

Chi tiết về giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả của công ty con được mua vào ngày mua và lợi thế thương mại như sau:

Tài sản	884.150.327.707
Tiền	287.349.671
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	15.000.000.000
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	29.809.003.395
Trả trước cho người bán ngắn hạn	2.226.630.072
Phải thu ngắn hạn khác	3.819.480.113
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	1.478.295.214
Tài sản ngắn hạn khác	16.729.892.276
Tài sản cố định hữu hình	823.156.596.732
Khấu hao	(8.356.919.766)
Nợ phải trả	517.597.525.707
Phải trả người bán ngắn hạn	9.233.924.608
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.809.691
Phải trả ngắn hạn khác	4.201.000.000
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	27.000.000.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	477.160.791.408
Giá trị hợp lý của tài sản thuần	366.552.802.000
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	182.909.848.198
Giá trị hợp lý của tài sản thuần được mua (50,1%) (a)	183.642.953.802

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ báo cáo Quý 4 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá phí hợp nhất kinh doanh (b)	281.262.733.602
Lợi thế thương mại [(b) – (a)]	97.619.779.800
Tiền chi thuần để mua công ty con:	
Trả bằng tiền (*)	73.554.433.584
Tiền và các khoản tương đương tiền của công ty con tại ngày mua	(287.349.671)
Tiền chi thuần	73.267.083.913

(*) Là khoản Công ty trả bằng tiền cho số cổ phần mua Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8 từ năm trước đến 31 tháng 3 năm 2022.

5b. Công ty con được hợp nhất

Công ty con được hợp nhất là Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8 có trụ sở chính tại thôn Xa Bai, xã Hướng Linh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là sản xuất năng lượng. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại công ty con này là 50,1% (số đầu năm là 29,0%).

Tình hình hoạt động của công ty con trong năm

Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8 đã đi vào hoạt động và có doanh thu bán điện từ Quý 4 năm 2022.

5c. Danh sách Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Công ty liên kết được phản ánh theo phương pháp vốn chủ sở hữu là Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7 có trụ sở chính tại thôn Mã Lai, xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là sản xuất năng lượng. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ phần sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại công ty liên kết này là 32,81% (không thay đổi so với đầu năm).

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, có 26 nhân viên đang làm việc tại các Công ty trong Nhóm Công ty (số đầu năm là 11 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Nhóm Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Nhóm Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ báo cáo Quý 4 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tin khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tin khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. **Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Công ty và công ty con thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa công ty mẹ và công ty con, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. **Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ báo cáo Quý 4 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Nhóm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính.
- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết và các doanh nghiệp Nhà nước thực hiện cổ phần hóa dưới hình thức chào bán chứng khoán ra công chúng (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc năm tài chính do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Nhóm Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Nhóm Công ty chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ báo cáo Quý 4 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Nhóm Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Nhóm Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của nhóm Công ty. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Nhóm Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Nhóm Công ty khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Nhóm Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Nhóm Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Nhóm Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty và công ty con.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ báo cáo Quý 4 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này. Chi phí trả trước của Nhóm Công ty chủ yếu là công cụ dụng cụ và chi phí thuê văn phòng. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí thuê văn phòng

Chi phí thuê văn phòng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê trả trước.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty và công ty con phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	06 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 10

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ báo cáo Quý 4 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình của Nhóm Công ty là Chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

9. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Nhóm Công ty phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Nhóm Công ty không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Nhóm Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Nhóm Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong năm là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Nhóm Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ báo cáo Quý 4 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

12. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty và công ty con đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu bán điện thương phẩm

Doanh thu bán điện thương phẩm được ghi nhận hàng tháng căn cứ vào Biên bản xác nhận sản lượng điện năng đã phát vào lưới điện quốc gia và đơn giá quy định trong hợp đồng mua, bán điện đã được ký kết.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ báo cáo Quý 4 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Nhóm Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được giá.

14. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Nhóm Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ báo cáo Quý 4 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	73.013.861	20.603.861
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	14.646.598.485	4.069.209.744
Tiền đang chuyển ⁽ⁱ⁾	-	-
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	4.680.888.719	1.595.264.774
Cộng	19.400.501.065	5.685.078.379

(i) Là tiền bán chứng khoán chờ về theo quy định T+2.5

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Chứng khoán kinh doanh

Là các khoản đầu tư cổ phiếu kinh doanh, chi tiết như sau:

Mã CP	Số cuối kỳ				Số đầu năm			
	Số lượng CP cuối kỳ	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Số lượng CP đầu kỳ	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
HJS	590.100	21.623.326.892	26.259.450.000		590.100	21.623.326.892	23.485.980.000	
STB	446.700	13.410.753.932	12.485.265.000	-925.488.932				
TDC	878.000	8.788.719.534	8.700.980.000	-87.739.534	1.625.300	15.533.335.576	16.415.530.000	
PVP	579.300	7.952.500.603	8.081.235.000					
VIP	591.500	4.081.903.394	6.713.525.000		1.170.500	8.079.760.751	10.066.300.000	
LHG	114.100	3.371.095.466	3.457.230.000					
DCM	99.900	2.923.604.912	3.236.760.000					
PTP	20.000	1.175.000.000	240.000.000	-935.000.000	20.000	1.175.000.000	280.000.000	-895.000.000
HNI	5.800	139.268.590	121.800.000	-17.468.590	5.800	139.268.590	144.420.000	
IDC	-	-	-		121.770	6.447.820.862	3.860.109.000	-2.587.711.862
TCB					600.000	31.581.858.400	15.510.000.000	-16.071.858.400
RAL					13.311	1.497.698.351	1.026.278.100	-471.420.251
HID					90	514.823	273.600	-241.223
HPG					750.000	28.349.206.609	13.500.000.000	-14.849.206.609
MBB					74.400	1.640.430.402	1.272.240.000	-368.190.402
Cộng	3.325.400	63.466.173.323	69.296.245.000	-1.965.697.056	4.971.271	116.068.221.256	85.561.130.700	-35.243.628.747

2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là khoản tiền gửi kỳ hạn 12 tháng tại BIDV chi nhánh Hà Đông

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ báo cáo Quý 4 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2c. Đầu tư vào công ty liên kết

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Phần lãi lỗ trong cty liên kết	Giá gốc	Phần lãi lỗ trong cty liên kết
CTCP Điện gió Hường Linh 7 ⁽ⁱ⁾	147.960.000.000	(18.086.771.386)	147.960.000.000	(14.235.198.111)
Cộng	147.960.000.000	(18.086.771.386)	147.960.000.000	(14.235.198.111)

⁽ⁱ⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3200706750 ngày 11 tháng 3 năm 2020, thay đổi lần thứ năm ngày 17 tháng 12 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp, Công ty Cổ phần Điện gió Hường Linh 7 có vốn điều lệ là 434.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty sở hữu 14.240.000 cổ phần, chiếm 32,81% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Điện gió Hường Linh 7 (không thay đổi so với đầu năm).

Giá trị phần sở hữu của Nhóm Công ty tại công ty liên kết như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm		Chuyển Công ty liên kết thành Công ty con	Giá trị phần chuyển nhượng	
	Phần lãi hoặc lỗ trong năm	Giá trị phần sở hữu cuối năm		Giá trị phần chuyển nhượng	Giá trị phần sở hữu cuối năm
CTCP Điện gió Hường Linh 7 ⁽ⁱ⁾	133.724.801.889	(3.851.573.275)	-	-	129.873.228.614
Cộng	133.724.801.889	(3.851.573.275)	-	-	129.873.228.614

Khoản đầu tư sử dụng để cầm cố, thế chấp

Nhóm Công ty thế chấp cổ phần Công ty Cổ phần Điện gió Hường Linh 7 cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Tây (nay đổi tên thành BIDV Đông) để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty Cổ phần Điện gió Hường Linh 7 tại cùng ngân hàng.

Tình hình hoạt động của công ty liên kết

Công ty Cổ phần Điện gió Hường Linh 7 đã đi vào hoạt động và có doanh thu bán điện từ tháng 01 năm 2022.

Giao dịch với công ty liên kết

Nhóm Công ty không phát sinh giao dịch với công ty liên kết.

2d. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Công nghệ Cấp quang và Thiết bị Bưu điện đã được trích lập dự phòng 100% do Công ty này đang lâm vào tình trạng phá sản.

2e. Giá trị hợp lý

Nhóm Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Phải thu các bên liên quan	432.000.000	432.000.000
Công ty Cổ phần Điện gió Hường Linh 7	432.000.000	432.000.000
Phải thu các khách hàng khác	38.888.255.486	54.529.203.887
Công ty Mua bán điện	29.000.240.988	20.516.989.605
Ông Nguyễn Mạnh Hiền - tiền chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần Cấp quang Việt Nam Vina-OFC	9.210.875.000	14.210.875.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ báo cáo Quý 4 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Ban Quản lý Dự án Phát triển Công trình Đô thị	400.186.922	400.186.922
Các khách hàng khác	276.952.576	243.952.576
Cộng	39.320.255.486	54.961.203.887

4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Là các khoản cho vay Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly (bên liên quan) theo hợp đồng số 1412/HĐVV-PTIC-SDY ngày 14/12/2017 thời hạn vay 24 tháng kể từ ngày giải ngân từng đợt, lãi suất 9%/năm, mục đích cho vay để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Các khoản cho vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất cùng các tài sản trên đất và các tài khác của Bên vay. Hợp đồng 1412 đã được gia hạn lần 6 đến ngày 14 tháng 12 năm 2024.

5. Phải thu khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan ngắn hạn	5.381.511.286	-	5.443.886.286	-
Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly - lãi cho vay phải thu	5.381.511.286	-	5.443.886.286	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	2.071.670.947	-	1.364.190.099	-
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.287.710.100	-	852.884.587	-
Phải thu lãi cho vay	196.327.158	-	196.327.158	-
Ký cược, ký quỹ	106.815.000	-	147.849.735	-
Tạm ứng	247.510.847	-	106.815.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	233.307.842	-	60.313.619	-
Cộng	7.453.182.233	-	6.808.076.385	-

5b. Phải thu dài hạn khác

Là các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Là khoản trích lập dự phòng khoản phải thu khách hàng "Ban quản lý dự án phát triển công trình đô thị", tỷ lệ trích lập dự phòng 100%.

7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	189.857.666.604	657.468.777.747	14.684.869.952	862.011.314.303
Tăng do hợp nhất (*)				
Thanh lý, nhượng bán				
Số cuối kỳ	189.857.666.604	657.468.777.747	14.684.869.952	862.011.314.303
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	740.890.890	841.815.407	1.582.706.297
Chờ thanh lý	-	-	-	-
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	9.105.291.714	33.581.817.841	3.238.110.862	45.925.220.417
Tăng do hợp nhất				

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ báo cáo Quý 4 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Khấu hao trong năm	8.685.037.176	32.839.180.056	1.649.745.456	43.173.962.688
Thanh lý, nhượng bán				
Số cuối kỳ	17.790.328.890	66.420.997.897	4.887.856.318	89.099.183.105
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	180.752.374.890	623.886.959.906	11.446.759.090	816.086.093.886
Số cuối kỳ	172.067.337.714	591.047.779.850	9.797.013.634	772.912.131.198
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

(*) Dự án nhà máy điện gió Hường Linh 8 đã đi vào hoạt động từ tháng 01 năm 2022 nhưng chưa được phê duyệt quyết toán. Công ty tạm tăng nguyên giá tài sản cố định của dự án là 844.454.280.734 VND và trích khấu hao trong 25 năm.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 803.039.412.860 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Xem thuyết minh V.16b).

8. Tài sản cố định vô hình

Là chương trình phần mềm máy tính đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng.

9. Lợi thế thương mại

Là lợi thế thương mại phát sinh từ việc Công ty mua cổ phần Công ty Cổ phần Điện gió Hường Linh 8 để nắm quyền kiểm soát, chi tiết phát sinh như sau:

	Nguyên giá	Số đã phân bổ	Giá trị còn lại
Số đầu năm	97.619.779.800	(7.729.346.949)	89.890.432.851
Tăng do hợp nhất kinh doanh			
Phân bổ trong năm		(9.761.977.980)	(7.301.424.626)
Số cuối năm	97.619.779.800	(17.491.324.929)	80.128.454.871

10. Phải trả người bán

10a. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Đặng Quốc Chính ⁽ⁱ⁾	19.528.900.000	51.850.900.000
Nguyễn Công Hùng ⁽ⁱⁱ⁾	5.728.000.000	5.728.000.000
Nguyễn Quang Duy ⁽ⁱⁱⁱ⁾	80.446.626.416	-
Nguyễn Công Chiến ^(iv)	17.574.400.000	-
Các nhà cung cấp khác	409.635.242	409.635.241
Cộng	123.687.561.658	57.988.535.241

10b. Phải trả người bán dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Nguyễn Quang Duy ⁽ⁱⁱⁱ⁾		80.446.626.416
Nguyễn Công Chiến ^(iv)		17.574.400.000
Cộng	-	98.021.026.416

(i) Phải trả Ông Đặng Quốc Chính theo các hợp đồng sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ báo cáo Quý 4 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (ii) Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 02/HĐCNCP/PTIC- ĐQC ngày 16 tháng 3 năm 2022: chuyển nhượng 3.580.000 cổ phần Hướng Linh 8 với giá 16.000 VND/cổ phần, tổng giá trị hợp đồng là 57.280.000.000 VND.
- (iii) Phải trả Ông Nguyễn Công Hùng tiền mua 3.973.800 cổ phần Hướng Linh 8 theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2022/HĐCNCP/PTIC-NCH ngày 14 tháng 3 năm 2022, giá mua 13.700 VND/cổ phần, tổng giá trị hợp đồng 54.441.060.000 VND.
- (iv) Phải trả Ông Nguyễn Quang Duy tiền mua 7.160.000 cổ phần Hướng Linh 8 theo Hợp đồng chuyển nhượng ngày 24 tháng 12 năm 2021, giá mua 16.000 VND/cổ phần, tổng giá trị hợp đồng là 114.560.000.000 VND.
- (v) Phải trả Ông Nguyễn Công Chiến tiền mua 3.222.000 cổ phần Hướng Linh 8 theo Hợp đồng chuyển nhượng ngày 24 tháng 12 năm 2021, giá mua 16.000 VND/cổ phần, tổng giá trị hợp đồng là 51.552.000.000 VND.

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu kỳ (*)		Số phát sinh trong kỳ			Số cuối kỳ		
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Giảm khác	Tăng do hợp nhất	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	347.462.668	156.733.223	10.100.661.457	9.522.638.837		-	925.485.288	156.733.223
Thuế thu nhập doanh nghiệp								
Thuế thu nhập cá nhân	140.029.458		158.143.624	154.550.214			143.622.868	
Các loại thuế khác, phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	6.000.000		58.669.773	41.642.694		-	23.027.079	
Cộng	493.492.126	156.733.223	10.317.474.854	9.718.831.745			1.092.135.235	156.733.223

Thuế giá trị gia tăng

Công ty và công ty con nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%; 8% theo ND 44/2023/NĐ-CP

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty mẹ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

Tại Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8: Theo Quyết định chủ trương đầu tư số 3396/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt dự án nhà máy điện gió Hướng Linh 8, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ dự án đầu tư nhà máy điện gió tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn với thuế suất 10% trong 15 năm đối với thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới và được miễn thuế trong 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty và Công ty con được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty và công ty con kê khai và nộp theo quy định.

12. Phải trả ngắn hạn khác

Số cuối kỳ

Số đầu kỳ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ báo cáo Quý 4 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Tài sản thừa chờ giải quyết ⁽ⁱ⁾	17.721.937.050	17.721.937.050
Kinh phí công đoàn	2.940.798	68.597.331
BHXH BHYT BHTN	-	2.532.806
Phải trả về cổ phần hóa	51.520.000	51.520.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.198.575.000	1.198.575.000
Lãi vay cá nhân phải trả	1.890.805.989	1.985.305.989
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.609.043.601	1.034.863.629
Cộng	<u>22.474.822.438</u>	<u>22.063.331.805</u>

- (i) Thực hiện Nghị quyết số 09/NĐ-HĐQT ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng quản trị, Công ty theo dõi trên khoản mục “Tài sản thừa chờ giải quyết” đối với các khoản nợ phải trả dư lâu ngày nhưng không liên hệ được với các đối tác liên quan để đối chiếu và chưa tất toán được, bao gồm:

	<u>Số tiền (VND)</u>
Phải trả người bán	7.583.541.858
Người mua trả tiền trước	3.183.293.005
Vay ngắn hạn các cá nhân	2.470.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	4.485.102.187
Cộng	<u>17.721.937.050</u>

13. Vay

13a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset ⁽ⁱ⁾		3.181.642.884
Vay ngắn hạn các cá nhân ⁽ⁱⁱ⁾	0	300.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	43.256.000.000	34.070.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (xem thuyết minh số V.14b)	43.256.000.000	34.070.000.000
Cộng	<u>43.256.000.000</u>	<u>37.551.642.884</u>

- (ii) Khoản vay cá nhân là cán bộ công nhân viên Công ty và các đối tượng khác có lãi suất từ 9% đến 11% /năm để phục vụ nhu cầu vốn lưu động của Công ty, thời hạn vay từ 01 đến 12 tháng.

Nhóm Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết phát sinh của khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Vay CTCP Chứng khoán Mirae Asset</u>	<u>Vay ngắn hạn các cá nhân</u>	<u>Vay dài hạn đến hạn trả</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	3.181.642.884	300.000.000	34.070.000.000	37.551.642.884
Số tiền vay phát sinh trong năm	5.991.233.142	-	-	5.991.233.142
Tăng do hợp nhất	-	-	-	-
Kết chuyển từ vay dài hạn đến hạn trả	-	-	43.256.000.000	43.256.000.000
Số tiền vay đã trả trong năm	(9.172.876.026)	(300.000.000)	(34.070.000.000)	(43.542.876.026)
Số cuối năm	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>43.256.000.000</u>	<u>43.256.000.000</u>

13b. Vay dài hạn

Là khoản Công ty Cổ phần Điện gió Hường Linh 8 (Công ty con) vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo hợp đồng số 01/2021/14137881/HĐTD ngày 10 tháng 3 năm 2021 để

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ báo cáo Quý 4 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

thanh toán các chi phí hợp pháp, hợp lệ (bao gồm cả lãi vay trong thời gian thi công) đầu tư thực hiện dự án, bảo lãnh thanh toán, mở L/C phục vụ Dự án Nhà máy Điện gió Hướng Linh 8. Thời hạn vay là 168 tháng, lãi suất cho vay là 7,8%/năm trong 12 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên (ngày 6 tháng 8 năm 2021). Tài sản đảm bảo của khoản vay bao gồm:

- Toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay, vốn tự có, vốn khác thuộc dự án nhà máy điện gió Hướng Linh 8 bao gồm nhưng không giới hạn tất cả các quyền sử dụng đất (Trường hợp đủ điều kiện thế chấp theo quy định của pháp luật) và quyền sở hữu tài sản trên đất, máy móc thiết bị, các quyền tài sản, quyền và lợi ích thu được liên quan đến Nhà máy điện gió Hướng Linh 8;
- Thế chấp nguồn thu từ các khoản bồi thường thiệt hại liên quan đến dự án (bao gồm nhưng không giới hạn bởi các hợp đồng bảo hiểm và tiền thu được từ hợp đồng bảo hiểm);
- Thế chấp quyền đòi nợ theo hợp đồng mua bán điện ký kết với EVN;
- Thế chấp toàn bộ cổ phần của các cổ đồng tại Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8;
- Cầm cố, thế chấp các tài sản đảm bảo khác với giá trị tối thiểu 100 tỷ đồng. Sau khi dự án được cấp giấy chứng nhận phát điện thương mại, đạt mức giá điện 8,5 UScent/kwh đối với toàn bộ dự án và đi vào vận hành, có doanh thu ổn định trong thời gian tối thiểu 1 năm, đảm bảo khả năng trả nợ gốc lãi của các tổ chức tín dụng, bên cho vay xem xét giải chấp các tài sản đảm bảo này trên cơ sở đề nghị của bên vay.
- Bất cứ biện pháp đảm bảo nào khác mà phạm vi nghĩa vụ được bảo đảm có bao gồm nghĩa vụ.

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>
Số đầu kỳ	485.429.791.249
Tăng do hợp nhất	
Số tiền vay phát sinh trong năm	
Kết chuyển sang vay dài hạn đến hạn trả	43.256.000.000
Số cuối kỳ	443.173.791.249

13c. *Vay quá hạn chưa thanh toán*

Nhóm Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Vốn chủ sở hữu

14a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Năm trước	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu kỳ	179.999.990.000	58.087.522.482	(6.164.759.586)	27.646.195.601	87.462.023.987	-	347.030.972.484
Tăng vốn từ nguồn VCSH	143.073.250.000	(58.087.522.482)	-	(27.646.195.601)	(57.339.531.917)	-	-
Tái phát hành cổ phiếu quỹ	-	33.007.063.010	5.461.829.967	-	-	-	38.468.892.977
Tăng do hợp nhất (CTLK thành công ty con)	-	-	-	-	-	182.909.848.198	182.909.848.198
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	(53.721.637.305)	(6.811.438.487)	(60.533.075.792)
Số dư cuối năm	323.073.240.000	33.007.063.010	(702.929.619)	-	(23.599.145.235)	176.098.409.711	507.876.637.867

Năm nay

Số dư đầu năm	323.073.240.000	33.007.063.010	(702.929.619)	-	(23.599.145.235)	176.098.409.711	507.876.637.867
Tăng vốn từ nguồn VCSH ⁽ⁱ⁾	-	-	-	-	-	-	-
Tái phát hành cổ phiếu quỹ ⁽ⁱⁱ⁾	-	-	-	-	-	-	-
Tăng do hợp nhất (CTLK thành Công ty con)	-	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	10.208.871.061	3.022.151.680	10.451.381.497
Số dư cuối năm	323.073.240.000	33.007.063.010	(702.929.619)	-	(13.390.274.174)	180.193.114.831	522.180.214.048

⁽ⁱ⁾ Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 17 tháng 2 năm 2022, Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ thực hiện quyền 10:8, nguồn sử dụng theo thứ tự ưu tiên: Thặng dư vốn cổ phần, Quỹ Đầu tư phát triển, Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Số lượng cổ phiếu thực tế đã phát hành là 14.307.325 cổ phiếu, giá phát hành bằng mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu.

⁽ⁱⁱ⁾ Từ ngày 28/12/2021 đến ngày 11/1/2022, Công ty đã hoàn thành việc tái phát hành 1.700.000 cổ phiếu quỹ.

14b. Cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	32.307.324	17.999.999
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	32.307.324	17.999.999

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ báo cáo Quý 4 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	115.700	1.014.700
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	32.191.624	16.985.299

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

15a. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Nhóm Công ty không còn tiền và các khoản tương đương tiền ngoại tệ (số đầu năm là 0 USD).

15b. Nợ khó đòi đã xử lý

Các số dư công nợ lâu ngày không đối chiếu xác nhận được, hồ sơ thanh toán đã thất lạc, được xử lý xóa sổ từ năm 2020 theo Quyết định số 312/QĐ-PTIC-TCKT ngày 31/12/2020 của Tổng Giám đốc Công ty, chi tiết như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Phải thu ngắn hạn khách hàng	16.408.835.999	16.408.835.999
Công ty Viễn thông liên tỉnh	3.307.021.232	3.307.021.232
Xí nghiệp Khảo sát thiết kế	1.837.861.923	1.837.861.923
Viễn thông Bà Rịa Vũng Tàu	1.354.490.857	1.354.490.857
Các khách hàng khác	9.909.461.987	9.909.461.987
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	6.026.554.479	6.026.554.479
Công ty Cổ phần Gang thép Vạn Lợi Phú Thọ	1.646.295.000	1.646.295.000
Công ty TNHH Xây dựng Hưng Nguyên	1.238.690.800	1.238.690.800
Các nhà cung cấp khác	3.141.568.679	3.141.568.679
Phải thu ngắn hạn khác	30.550.206.388	30.550.206.388
Tạm ứng xây dựng và sản xuất kinh doanh	22.368.177.286	22.368.177.286
Các khoản phải thu khác	8.182.029.102	8.182.029.102
Cộng	52.985.596.866	52.985.596.866

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT QUÝ 4 NĂM 2023

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu hợp đồng xây dựng		
Doanh thu bán điện thương phẩm	36.724.431.832	34.476.683.752
Doanh thu cho thuê văn phòng		21.000.000
Doanh thu cung cấp dịch vụ	10.000.000	5.000.000
Cộng	36.734.431.832	34.502.683.752

Nhóm Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn cho thuê văn phòng		8.755.303
Giá vốn bán điện thương phẩm	13.187.703.781	18.667.527.596
Cộng	13.187.703.781	18.676.282.899

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cộng	1.832.102.766	(4.152.756.875)

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cộng	11.583.530.175	26.987.034.541

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ báo cáo Quý 4 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cộng	<u>4.542.669.794</u>	<u>940.186.980</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cộng	<u>819.200</u>	<u>1.007.700.136</u>

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cộng	<u>537.900.000</u>	<u>1.2522.729.312</u>

8. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với nhóm Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Trong năm, Nhóm Công ty không phát sinh giao dịch và không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Tiền lương</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Kỳ trước			
Bà Phạm Thị Thu Hà - Chủ tịch HĐQT	-	12.000.000	12.000.000
Ông Nguyễn Thành Công - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (từ 23/02/2022)	67.836.666	12.000.000	79.836.666
Ông Hoàng Thế Vinh - Thành viên HĐQT (từ 25/04/2022)	-	12.000.000	12.000.000
Ông Nguyễn Tuấn Anh - Thành viên HĐQT (từ 17/02/2022)/Thành viên Ủy ban KTNB (từ 23/02/2022)	-	18.000.000	18.000.000
Ông Phạm Vĩnh Phú - Thành viên HĐQT (từ 17/02/2022)/Thành viên Ủy ban KTNB	-	18.000.000	18.000.000
Bà Trần Thị Len - Kế toán trưởng	42.000.000	9.000.000	51.000.000
Cộng	<u>109.836.666</u>	<u>81.000.000</u>	<u>190.836.666</u>
	<u>Tiền lương</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Kỳ này			
Ông Võ Anh Linh - Chủ tịch HĐQT	-	12.000.000	12.000.000
Ông Nguyễn Thành Công - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (từ 23/02/2022)	79.482.500	12.000.000	91.482.500

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ báo cáo Quý 4 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Tiền lương</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Ông Hoàng Thế Vinh - Thành viên HĐQT (từ 25/04/2022)	-	12.000.000	12.000.000
Ông Nguyễn Tuấn Anh - Thành viên HĐQT (từ 17/02/2022)/Thành viên Ủy ban KTNB (từ 23/02/2022)	-	18.000.000	18.000.000
Ông Phạm Vĩnh Phú - Thành viên HĐQT (từ 17/02/2022)/Thành viên Ủy ban KTNB	-	18.000.000	18.000.000
Bà Trần Thị Len - Kế toán trưởng	46.793.302	9.000.000	55.793.302
Cộng	126.275.802	81.000.000	207.275.802

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác

Công ty Cổ phần Điện gió Hường Linh 7

Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly

Mối quan hệ

Công ty liên kết

Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt

Giao dịch với các bên liên quan khác

Nhóm Công ty chỉ phát sinh các giao dịch khác với bên liên quan khác như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly</i>		
Thu nợ gốc cho vay	0	0
Thu tiền lãi cho vay	0	-
Lãi cho vay phải thu phát sinh	52.900.000	69.000.000

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.5 và V.6a.

2. **Thông tin về bộ phận**

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do rủi ro và tỷ suất sinh lời của nhóm Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ nhóm Công ty cung cấp

2a. *Thông tin về lĩnh vực kinh doanh*

Nhóm Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực đầu tư tài chính
- Lĩnh vực điện gió
- Lĩnh vực xây lắp và dịch vụ khác

3. **Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

4. **Giải trình nguyên nhân chênh lệch lợi nhuận lớn hơn 10% so cùng kỳ năm trước**

Kết quả kinh doanh quý IV năm 2023 lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ là 2.108.914.316 đồng; chênh lệch lớn hơn 10% so với cùng kỳ năm 2022 (Quý IV năm 2022 có lợi nhuận sau thuế là 1.921.300.000 đồng). Nguyên nhân chênh lệch chủ yếu là do:

- Sản lượng điện trong quý IV năm 2023 của Công ty cổ phần điện gió Hường Linh 7 tốt hơn so cùng kỳ năm 2022. Trong khi đó, chi phí khấu hao không thay đổi, chi phí lãi vay giảm khiến lợi nhuận sau thuế của Công ty cổ phần Điện gió Hường Linh 7 cao hơn so cùng kỳ, dẫn đến Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất ghi nhận giá trị lỗ từ Công ty liên doanh liên kết giảm đi với cùng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ báo cáo Quý 4 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Trong quý IV năm 2023, Công ty mẹ có Thanh toán một số khoản đầu tư mang lại lợi nhuận từ kinh doanh chứng khoán và hoàn nhập dự phòng, khiến lợi nhuận quý IV năm 2023 tăng so cùng kỳ.

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2024

Người lập biểu

Đặng Thị Đoàn Trang

Kế toán trưởng

Trần Thị Len

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thành Công

